

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 2
Môn: Tiếng Anh Khối: 6
Unit 1: Home – Lesson 2

I. New words (Từ vựng)

Do the laundry /'ləʊndri/ (v.) : giặt quần áo
Do the shopping /'ʃɑːpɪŋ/ (v.) : đi mua sắm=go shopping

Ví dụ: -I'm going shopping this afternoon.

-My granddaughter does my weekly shopping for me.

Do the dishes /dɪʃɪz/ (v.) : rửa chén
Clean the kitchen /'kɪtʃən/ (v.) : lau nhà bếp
Make breakfast /'breɪkfəst/ (v.) : nấu bữa sáng
Make lunch /lʌntʃ/ (v): nấu bữa trưa
Make dinner /'dɪnər/ (v): nấu bữa tối
Make the bed /bed/ (v.) : dọn giường

*** Notes:** Some activities/ housework using with Do/ make/ clean

(Một số hoạt động/ việc nhà dùng với Do(làm)/ make(làm, chế tạo)/ clean(lau))

Do: the the laundry/ the shopping/ the dishes/...

Make: breakfast/ lunch/ dinner/ the bed

Clean: the kitchen/ the floor(sàn nhà)

Exercise 1: Choose the correct word in brackets to finish these sentences

1. Nam and Tom (make/ do) breakfast in the morning.
2. The housekeeper cleans and (does/makes) the laundry.
3. Let's (make/ clean/ cleans) the bathroom. It's so dirty .
4. We are out of milk . Can you buy some when you (make/ do) the shopping.
5. The house is dirty . I need to(make/ sweep) the floor.

II. Reading (Đọc-hiểu)

*** New words:**

Housework (n): công việc nhà

Too (adv): cũng vậy

College student (n): sinh viên đại học

Anything: bất kỳ cái gì

Chef (n): đầu bếp

Bathroom (n): phòng tắm

Exercise 2: Read Ken's blog post about his family (page 9) and circle the correct answers

(Đọc nhật ký của Ken về gia đình anh ấy(trang 9) và khoanh tròn các câu trả lời đúng)

Exercise 3: Read Ken's blog post about his family again (page 9) and decided if the statements are True or False:(Đọc nhật ký của Ken về gia đình anh ấy lần nữa (trang 9) và quyết định xem các câu sau đúng hay sai)

1. Ken cleans the kitchen and does the dishes everyday . _____
2. His mom does the shopping and teaches in a school . _____
3. His sister is a college student and she does the housework regularly. _____
4. His father is a chef in a restaurant but he rarely does the housework. _____
5. His father really does the most housework in his family. _____

III. Grammar (Ngữ pháp)

*** Ôn tập lại kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn: các nhóm động từ, các nhóm chủ ngữ; đặc biệt lưu ý: quy tắc thêm “es” vào sau động từ khi trong câu khẳng định với nhóm chủ ngữ số ít.**

Exercise 4: Supply the correct forms of the verbs in brackets (Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc)

1. Lily (do) _____ the dishes every day.
2. I (do) _____ the housework every morning.
3. My mom (clean) _____ the floor every evening.

4. Nam and Tuấn (make) _____ dinner for their mom .

5. The boys (like) _____ music.

* Trong tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu 2 điểm ngữ pháp quan trọng mới:

1. Câu hỏi dùng từ để hỏi (WH-Questions) ở thì hiện tại đơn

Ở tuần trước, thì chúng ta đã tìm hiểu về câu hỏi trả lời bằng Yes/No (Yes/No-Questions) với mục đích là xác nhận tính đúng sai.

Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu 1 dạng câu hỏi mới đó là WH-Questions hay còn gọi là câu hỏi với từ để hỏi, với mục đích là hỏi về những điều đúng, hay nói cách khác dùng để cung cấp thông tin mới mà người hỏi chưa biết.

* Có 2 loại câu hỏi:

a/ Loại 1: Câu hỏi tìm chủ ngữ - câu hỏi tìm người thực hiện hành động

Who + V(thêm s hoặc es) +?

Ex: Who cleans the floor?

Trả lời : My mother cleans the floor.

Trả lời ngắn : My mother does . / hoặc My mother.

b/ Loại 2: Câu hỏi tìm thông tin về hoạt động của chủ ngữ trong câu hỏi

WH-word (Từ để hỏi) + trợ động từ (do/does) + S (chủ ngữ) + do?

Nếu: S = I/you/we/they/tên 2 người trở lên thì trợ động từ là từ do

S= he/she/it/tên 1 ai đó thì trợ động từ là từ does.

Ex: What housework does your sister do?

Trả lời: My sister cleans the kitchen.

Hoặc: She cleans the kitchen.

Trong ví dụ này, ta thấy your sister (chị gái tôi) là chủ ngữ số ít nên trợ động từ phải từ từ does.

2. Possessive's (Sở hữu cách) (của)

* You can add 's onto a noun or proper noun to show possession (Bạn có thể thêm 's vào 1 danh từ hoặc 1 tên riêng để chỉ sự sở hữu)

- Tên riêng's tên vật (vật sở hữu của ai đó)

Ex: Ken's book (sách của Ken) = the book of Ken

-Tên riêng's người (chỉ mối quan hệ)

Ex: Ken's mother (mẹ của Ken) = the mother of Ken

Exercise 5: Rewrite these sentences using Possessive 's (Viết lại các câu này dùng sở hữu cách 's)

1. This is the house of Tom .

→ This is

2. He's the father of Susan.

→ He's

IV. Pronunciation (Phát âm)

Trong Tiếng Anh, ta sẽ có 2 dạng của âm /i/: âm /ɪ/ được gọi là âm i ngắn, và /i:/ được gọi là âm I dài.

Trong bài học này, ta sẽ học cách đọc âm I ngắn

* Cách đọc âm /ɪ/: lưỡi đưa hướng lên trên và ra phía trước, khoảng cách môi trên và dưới hẹp, mở rộng miệng sang 2 bên (như cách phát âm chữ cái “i” trong tiếng Việt nhưng ngắn hơn). Khi tra từ điển thì âm i ngắn sẽ được thể hiện các dạng sau: /i/ hoặc /ɪ/

V. Bài tập tự đánh giá:

+ Trong sách Student's Book làm các bài tập sau: bài tập b,c trong mục Grammar trang 10; ghi câu hỏi và câu trả lời theo mẫu trong mục Practice

+ Trong sách Workbook: làm hết bài tập mục New words, Grammar và Writing.